

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Công Trang

2. Bà Lâm Thị Vên

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Luân Thị M, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989. Vắng mặt. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 02 năm 2023, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Luân Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Luân Thị M và anh Hoàng Văn Đ được tổ chức cưới theo phong tục tập quán trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 01 tháng 8 năm 2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống với nhau ban đầu rất hạnh phúc có 02 người con chung. Tuy nhiên sau đó, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng bế tắc. Từ năm 2016, đến nay do anh Hoàng Văn Đ thường xuyên uống rượu say, khi say rượu thì thường đánh đập chị, cắt quần áo của chị, đuổi chị ra khỏi nhà phải đi ngủ ngoài rừng. Quá trình phát sinh mâu thuẫn đã gọi các chú ruột của anh Hoàng Văn Đ về khuyên can nhưng anh không thay đổi. Đầu năm 2022, anh Hoàng Văn Đ xuống ở trọ cùng chị tại thành phố B làm công nhân, qua trình sống chung anh Đ tiếp tục đánh đập, chửi mắng, vất quần áo của chị đi không cho dùng. Sau đó, do không thể tiếp tục chung sống nên đến tháng 10/2022 chị đã chuyển đi chỗ trọ khác để ở. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, không thể tiếp tục chung sống. Chị Luân Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Mạnh H, sinh ngày 21/10/2011, Hoàng Hùng M, sinh ngày 06/11/2014. Khi ly hôn chị Luân Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hùng M, anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh H. Hai bên tự mình nuôi con. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh Hoàng Văn Đ được tự do tìm hiểu, và đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung như chị Luân Thị M trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng do hoàn cảnh khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình cũng như quá trình đi cùng nhau ở trọ làm công nhân. Xác nhận có việc khi mâu thuẫn vợ chồng đã tát chị Luân Thị M. Đến tháng 12/2022, anh Hoàng Văn Đ về thôn B, xã B, huyện B sinh sống, còn chị Luân Thị M tiếp tục đi làm công nhân và giữa hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nếu chị Luân Thị M giữ quan điểm ly hôn thì anh Hoàng Văn Đ cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có hai người con chung như chị Luân Thị M trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý chị Luân Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hùng M, anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh H. Hai bên tự mình nuôi con. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có mặt, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người làm chứng Đàm Thị K (mẹ ruột anh Hoàng Văn Đ) trình bày anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị M không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Chị Luân Thị M không về gia đình từ tháng 12/2022.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các 56, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Luân Thị M, xử cho chị Luân Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ; Về con chung: Khi ly hôn chị Luân Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Hùng M, anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Luân Thị M yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn Đ có địa chỉ tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã có văn bản trình bày quan điểm, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống có mâu thuẫn vợ chồng,

thời gian sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, hai bên đương sự sống ở hai nơi khác nhau, không quan tâm lẫn nhau là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Luân Thị M và anh Hoàng Văn Đ được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/8/2011, nên là hôn nhân hợp pháp, đúng pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Quá trình sống ly thân các đương sự đều không có hành động thể hiện mong muốn quan tâm và hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện việc không còn tình cảm vợ chồng phù hợp với lời khai của anh Hoàng Văn Đ đồng ý ly hôn nếu chị Luân Thị M giữ nguyên quan điểm không quay về đoàn tụ với anh. Phù hợp với lời khai người làm chứng. Như vậy, hôn nhân giữa chị Luân Thị M và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Luân Thị M ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Mạnh H, sinh ngày 21/10/2011, Hoàng Hùng M, sinh ngày 06/11/2014. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn Đ đồng ý với yêu cầu của chị Luân Thị M về việc khi ly hôn chị Luân Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hùng M, anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Mạnh H. Hai bên tự mình nuôi con. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, các đương sự đều trong độ tuổi lao động, sức khỏe bình thường có đủ khả năng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của 02 người con chung. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị Luân Thị M được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Luân Thị M và anh Hoàng Văn Đ đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Luân Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 264, 271, 273 Bộ

luật Tổ tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 65, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Luân Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Hùng M, sinh ngày 06/11/2014 cho chị Luân Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; giao con chung Hoàng Mạnh H, sinh ngày 21/10/2011 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Hai bên tự mình nuôi con đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Luân Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn), xác nhận chị Luân Thị M đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2021/0005629 ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi